

**DANH SÁCH HỌC BỔNG, HỌC PHÍ SINH VIÊN KHÓA 2010  
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2012-2013**

TT	Mã SV	Họ	tên	Ngày sinh	Phái	Lớp	HP học kỳ (đ)	Học bổng (đ)	Học phí bổ sung (đ)	Ghi chú
1	1054062163	Nguyễn Thị Thảo	My	41192	N	KT10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
2	1054040398	Nguyễn Thị	Thu	270492	N	KT10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
3	1054040430	Nguyễn Lê Mai	Thy	290292	N	KT10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
4	1054042432	Huỳnh Thủy	Tiên	60992	N	KT10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
5	1054042209	Nguyễn Nữ Phương	Linh	310792	N	KT10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
6	1054042101	Dương Thị Ngọc	Hân	80392	N	KT10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
7	1054042496	Nguyễn Hữu Minh	Tuấn	110992		KT10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
8	1054042213	Phạm Thị Phương	Linh	20892	N	KT10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
9	1054042192	Trần Thị Bích	Lệ	120792	N	KT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
10	1054042454	Phan Hồng	Trang	92	N	KT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
11	1054042493	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	120992	N	KT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
12	1054042452	Nguyễn Thị Thu	Trang	100292	N	KT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
13	1054040037	Nguyễn Chí	Công	160192		KT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
14	1054040293	Lương ái	Nhi	220292	N	KT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
15	1054042155	Hoàng Trọng	Hung	81292		KT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
16	1054042254	Dư Đăng	Ngân	250292	N	KT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
17	1054042466	Vũ Thị	Trang	300691	N	KT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
18	1054042457	Tạ Phương	Trang	250692	N	KT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
19	1054040357	Hứa Khiết	Tâm	111192	N	KT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
20	1054042025	Nguyễn Cẩm	Bình	221292	N	KT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
21	1054040262	Vương Khả	Ngân	60292	N	KT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
22	1054040217	Vũ Thùy	Linh	180991	N	KT10DB1	7,500,000		7,500,000	
23	1054042055	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	150892	N	KT10DB1	7,500,000		7,500,000	
24	1054010683	Nguyễn Thị Nhật	Tuyền	20192	N	KT10DB1	7,500,000		7,500,000	
25	1054042480	Võ Ngọc Quỳnh	Trân	100692	N	KT10DB1	7,500,000		7,500,000	
26	1054040048	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	20992	N	KT10DB1	7,500,000		7,500,000	
1	1054010221	Mai Phương Diễm	Khanh	170592	N	QT10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
2	1054030148	Huỳnh Thị Trúc	Giang	271092	N	QT10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
3	1054010604	Nguyễn Thái Xuân	Trang	250792	N	QT10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
4	1054010094	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	171191	N	QT10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
5	1054012703	Nguyễn Xuân	Tươi	190292	N	QT10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
6	1054012717	Ngô Thị Cẩm	Vân	190892	N	QT10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
7	1054012343	Phạm Hồng	Ngọc	10192	N	QT10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
8	1054010369	Nguyễn Chí Minh	Nhật	210992		QT10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
9	1054012391	Quách Ngọc Kiều	Nhung	20992	N	QT10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
10	1054010311	Hoàng Đình	Nam	190292		QT10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
11	1054010423	Nguyễn Phạm	Phương	130692	N	QT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
12	1054012066	Phan Thị Ngọc	Diệp	50492	N	QT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
13	1054010668	Lê Anh	Tuấn	100192		QT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
14	1054010744	Ngô Nguyễn Bảo	Vy	151192	N	QT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%

15	1054012156	Đinh Thị Thu	Hiền	40592	N	QT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
16	1054010465	Từ Đức	Son	191292		QT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
17	1054010011	Võ Ngọc Trang	Anh	190592	N	QT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
18	1054010617	Huỳnh Thu	Trâm	91192	N	QT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
19	1054012169	Lại Thị Mỹ	Hoa	200692	N	QT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
20	1054010503	Trần Lý	Thái	221292		QT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
21	1051012212	Nguyễn Hoàng	Dung	40592	N	QT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
22	1054010314	Nguyễn Hoàng	Nam	231092		QT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
23	1054010482	Văn Thị Minh	Tâm	191192	N	QT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
24	1054012249	Dương Quang	Liêm	180892		QT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
25	1054010485	Lê Đình Thiên	Tân	190192		QT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
26	1054062118	Trần Anh	Khoa	260192		QT10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
27	1054010528	Trần Phương	Thảo	200192	N	QT10DB1	7,500,000		7,500,000	
28	1054010653	Nguyễn Ngọc Minh	Trúc	150992	N	QT10DB1	7,500,000		7,500,000	
29	1054010607	Nguyễn Thị Thu	Trang	131192	N	QT10DB1	7,500,000		7,500,000	
30	1054012654	Phạm Thị Thanh	Trúc	291092	N	QT10DB1	7,500,000		7,500,000	
31	1054012190	Lê Phát	Huy	240490		QT10DB1	7,500,000		7,500,000	
32	111401T806	Nguyễn Hữu Cát	Tiên	10189	N	QT10DB1	7,500,000		7,500,000	
1	1054012373	Lê Thị Ngọc	Nhi	10193	N	QT10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
2	1054010199	Trần Thị Thu	Huyền	130490	N	QT10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
3	1054010475	Đỗ Minh	Tâm	220292	N	QT10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
4	1054010417	Tiêu Mỹ	Phụng	210692	N	QT10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
5	1054010450	Đặng Kha Trúc	Quỳnh	271092	N	QT10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
6	1054062115	Nguyễn Kim	Khánh	21292	N	QT10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
7	1054012211	Nguyễn Thị Lan	Hương	10492	N	QT10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
8	1054010083	Vũ Tường	Duy	270292		QT10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
9	1054012449	Nguyễn Phú	Quý	131192		QT10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
10	1054012051	Nguyễn Thành	Công	160292		QT10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
11	1054010379	Phạm Mai Uyên	Nhi	40892	N	QT10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
12	1054010037	Lê Bảo Quỳnh	Châu	181092	N	QT10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
13	1054012045	Võ Ngọc	Chiến	170592		QT10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
14	1054012705	Trần Trinh	Tường	70492		QT10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
15	1054022139	Trịnh Thúy	Ngân	201292	N	QT10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
16	1054010093	Ninh Hoàng	Dũng	230592		QT10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
17	1054010542	Nguyễn Trung	Thiện	300692		QT10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
18	1054012502	Phạm Minh	Thái	170492		QT10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
19	1054010674	Võ Minh	Tuấn	71292		QT10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
20	1054010478	Nguyễn Đức Anh	Tâm	221192	N	QT10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
21	1054010650	Lê Thị Thanh	Trúc	90992	N	QT10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
22	1054010684	Phạm Anh	Tuyền	300391	N	QT10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
23	1054010660	Đỗ Trọng	Trương	171192		QT10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
24	1054012189	Đặng Xuân	Huy	60292		QT10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
25	1054010439	Đào Hoàng	Quân	300892		QT10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
26	1054010759	Đỗ Vũ Thụy Thiên	ý	260292	N	QT10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
27	1054010285	Nguyễn Hoàng	Lợi	40392		QT10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
28	1054022224	Chiêm Vĩnh Anh	Thư	90192	N	QT10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
29	1054012209	Lê Thị Lan	Hương	190992	N	QT10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%

30	1054012707	Đông Ngọc Tố	Uyên	50692	N	QT10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
31	1054010319	Hoàng Ngọc Thiên	Nga	160292	N	QT10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
32	1054010597	Huỳnh Thị Kiều	Trang	31092	N	QT10DB2	7,500,000		7,500,000	
33	1054010120	Nguyễn Hồng	Đức	50392		QT10DB2	7,500,000		7,500,000	
34	1054010602	Nguyễn Minh	Trang	260892	N	QT10DB2	7,500,000		7,500,000	
35	1054012273	Nguyễn Bùi Phi	Loan	220892	N	QT10DB2	7,500,000		7,500,000	
36	1054012605	Nguyễn Thị Nhật	Trang	110592	N	QT10DB2	7,500,000		7,500,000	
37	1054010587	Phạm Đỗ	Tiến	271192		QT10DB2	7,500,000		7,500,000	
38	1054012638	Trần Ngọc	Trí	11292		QT10DB2	7,500,000		7,500,000	
39	1054012512	Tạ Vu Kinh	Thành	21292		QT10DB2	7,500,000		7,500,000	
1	1054042287	Trần Trọng	Nhân	100492		TN10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
2	1054032780	Nguyễn Chúc Thanh	Trà	251292	N	TN10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
3	1054032130	Nguyễn Võ Trang	Đài	121092	N	TN10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
4	1054032095	Đặng Ngọc	Dung	60892	N	TN10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
5	1054032915	Mai Hoàng	Yến	170892	N	TN10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
6	1054030659	Phạm Thị Vi	Thảo	271292	N	TN10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
7	1054032183	Đỗ Thị Minh	Hạnh	60591	N	TN10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
8	1054032779	Vũ Thị Quỳnh	Trang	110792	N	TN10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
9	1054032091	Lương Nguyễn Ngọc	Diệp	100592	N	TN10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
10	1054030469	Huỳnh Thanh	Nguyễn	80292	N	TN10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
11	1054030285	Hà Trúc	Khanh	190892	N	TN10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
12	1054032305	Trần Thị Phương	Kiều	40792	N	TN10DB1	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
13	1054030670	Võ Trần Trang	Thảo	190692	N	TN10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
14	1054030233	Lương Thị Khánh	Hòa	201092	N	TN10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
15	1054032287	Lê Thị Trang	Khanh	300892	N	TN10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
16	1054032209	Nguyễn Đông Kim	Hậu	131192	N	TN10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
17	1054032220	Bùi Quốc	Hiếu	10992		TN10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
18	1054032155	Thái Trúc	Giang	80992	N	TN10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
19	1054042383	Trần Thị Thu	Thảo	41092	N	TN10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
20	1054030189	Trần Thị Hiếu	Hạnh	271292	N	TN10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
21	1054030535	Cao Nguyễn Hoàng	Phương	190792		TN10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
22	1054042278	Tô Vĩnh	Nguyễn	40592		TN10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
23	1054032813	Trần Quân	Trọng	270192		TN10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
24	1054030611	Vũ Văn Minh	Tâm	150192		TN10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
25	1054032261	Phan Thị Thanh	Huyền	10292	N	TN10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
26	1054022018	Trần Thị Minh	Chính	30592	N	TN10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
27	1054032741	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	270792	N	TN10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
28	1054030776	Trần Thị Thùy	Trang	70892	N	TN10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
29	1054030367	Phạm Trần Khánh	Ly	190392	N	TN10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
30	1054032916	Nguyễn Thị Bảo	Yến	101092	N	TN10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
31	1054032010	Ngô Hoàng	Anh	281292		TN10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
32	1054042062	Hoàng Minh	Đức	200592		TN10DB1	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
33	1054030393	Đặng Hoàng Quỳnh	My	90992	N	TN10DB1	7,500,000		7,500,000	
34	1054030711	Trương Thanh	Thùy	290892	N	TN10DB1	7,500,000		7,500,000	
35	1054030402	Nguyễn Thị	Nam	70492	N	TN10DB1	7,500,000		7,500,000	
36	1054020128	Đặng Hoàng Hà	My	90992	N	TN10DB1	7,500,000		7,500,000	
37	1054030639	Hà Phạm Mai	Thảo	180992	N	TN10DB1	7,500,000		7,500,000	

38	1054042315	Trương Ngọc Trường	Phong	20492		TN10DB1	7,500,000		7,500,000	
39	1054022081	Hồ Quốc	Hung	100592		TN10DB1	7,500,000		7,500,000	
40	1054030330	Ngô Hà ý	Linh	120692	N	TN10DB1	7,500,000		7,500,000	
1	1054042516	Nguyễn Thị Thanh	Vân	101192	N	TN10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
2	1054032228	Võ Kiều	Hoa	20892	N	TN10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
3	1054032663	Trần Ngọc Phương	Thảo	150791	N	TN10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
4	1054030184	Nguyễn Ngọc	Hạnh	191292	N	TN10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
5	1054030744	Ng Ting	Ting	270892	N	TN10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
6	1054032334	Nguyễn Thị Phương	Linh	131291	N	TN10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
7	1054032792	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trân	191292	N	TN10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
8	1054030508	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	100392	N	TN10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
9	1054012762	Nguyễn Phúc Bảo	Châu	20292	N	TN10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
10	1054032142	Nguyễn Tùng	Đức	260292		TN10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
11	1054030790	Võ Thị Bích	Trâm	161192	N	TN10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
12	1054030823	Lê Thị Thanh	Trúc	260692	N	TN10DB2	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
13	1054030193	Lê Minh Khánh	Hằng	271092	N	TN10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
14	1054032161	Nguyễn Hoàng	Hà	140292		TN10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
15	1054030083	Dương Ngọc	Diễm	120492	N	TN10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
16	1054030614	Hà Nguyệt	Thanh	140492	N	TN10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
17	1054030434	Trần Phạm Thanh	Ngân	300992	N	TN10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
18	1054032111	Hoàng Lê	Duyên	101192	N	TN10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
19	1054062190	Lê	Ngọc	130192	N	TN10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
20	1054030152	Nguyễn Hương	Giang	230792	N	TN10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
21	1054030576	Mai Mỹ	Quỳnh	121192	N	TN10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
22	1054032471	Nguyễn Phan Thảo	Nguyễn	241092	N	TN10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
23	1054030542	Nguyễn Thị Trúc	Phương	300792	N	TN10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
24	1054032759	Lê Thị Thanh	Trang	50992	N	TN10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
25	1054032200	Trần Thanh	Hằng	140192	N	TN10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
26	1054032543	Phan Diễm	Phương	190592	N	TN10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
27	1054032827	Trần Trung	Trực	40192		TN10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
28	1054030134	Lê Thị Ngọc	Đặng	50792	N	TN10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
29	1054030830	Phùng Anh	Tuấn	20892		TN10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
30	1054032912	Chung Nguyệt	Xuyên	92	N	TN10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
31	1054030383	Phạm Quang	Minh	60792		TN10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
32	1054030582	Nguyễn Minh	Sang	200592		TN10DB2	7,500,000	1,875,000	5,625,000	HB 25%
33	1054030109	Phạm Cao Ngọc	Duy	170692		TN10DB2	7,500,000		7,500,000	
34	1054032613	Nguyễn Nhật	Tân	260792		TN10DB2	7,500,000		7,500,000	
35	1054030412	Lê Nguyễn Thúy	Nga	150892	N	TN10DB2	7,500,000		7,500,000	
36	1054030519	Lai Huỳnh	Phát	221292		TN10DB2	7,500,000		7,500,000	
37	1054030196	Lý Huệ	Hằng	140692	N	TN10DB2	7,500,000		7,500,000	
38	1054030292	Bùi Quốc	Khánh	170992		TN10DB2	7,500,000		7,500,000	
39	1054032852	Lê Thị Mai	Uyên	50892	N	TN10DB2	7,500,000		7,500,000	
40	1054030009	Mai Trần Hoàng	Anh	111092	N	TN10DB2	7,500,000		7,500,000	
41	1054032796	Nguyễn Anh	Triết	70292		TN10DB2	7,500,000		7,500,000	
42	1054062256	Đặng Vương Công	Thành	121292					7,500,000	
1	1054032129	Nguyễn Thị Thùy	Dương	50391	N	TN10DB3	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%
2	1054032267	Nguyễn Vinh	Huỳnh	30192		TN10DB3	7,500,000	3,750,000	3,750,000	HB 50%



-  
7,500,000